

Bản án số: 354/2018/HS-ST
Ngày 17-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Doãn Phước Đ, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số 51, đường số 5, khu phố 2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 16/5/2018, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Lục Tấn L; sinh năm 1985; thường trú: Số 541/50, Huỳnh Văn B, Phường 14, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988; thường trú: Số 26, tổ 13, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Doãn Phước Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy, làm nghề

chạy xe taxi Grab và thường đón khách tại các quán bar, vũ trường. Trong quá trình chở khách, Đ đã nhặt được một số viên nén và chất màu trắng là ma túy trên xe do khách làm rơi, rồi bỏ vào trong hộp nhựa để sử dụng. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/5/2018, Đ gọi điện nhờ Lục Tấn L mua com mang đến phòng 306 khách sạn T ở khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nơi Đ thuê. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường Dĩ An kiểm tra phòng 306 khách sạn T, thu giữ một hộp nhựa có nắp màu xanh của Nguyễn Doãn Phước Đ bên trong có các viên nén là ma túy loại Methamphetamine, MDMA và 01 số viên nén không phải là ma túy, tiền chất ma túy theo quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 hộp nhựa có nắp màu xanh và 01 túi xách màu xám bằng vải nhung có dây rút;
- 01 (một) gói nylon miệng kéo dính đựng 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu M1);
- 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa 01 viên nén hình tròn màu vàng (ký hiệu M2);
- 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa 01 (một) viên nén màu xám (ký hiệu M3-1) và 01 viên nén màu trắng (ký hiệu M3-2);
- 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa 01 (một) viên nén hình tròn màu xám (ký hiệu M4);
- 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa 01 (một) viên nén hình tam giác màu xanh (ký hiệu M5);
- 02 (hai) viên nén màu xanh (ký hiệu M6);
- 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M7).

Căn cứ Kết luận giám định số: 299/MT-PC54 ngày 24/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Mẫu viên nén gửi giám định đều là ma túy có trọng lượng: 0,3009g (M1); 0,3047g (M2); 0,2369g (M5), loại Methamphetamine và MDMA.
- Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2912g (M4) loại MDMA.
- Ngoài những chất ma túy nêu trên mẫu viên nén (M1, M5) gửi giám định có thêm thành phần Methylphenidate.
- Mẫu viên nén gửi giám định, có trọng lượng là 0,3080g (M3-1); 0,2765g (M3-2); 0,6717g (M6); 0,1682g (M7), có các chất lạ.

Ngày 28/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã đề nghị Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trưng cầu lại đối với các mẫu vật ký hiệu M1, M3-1, M3-2, M5, M6, M7 để xác định các mẫu vật gửi có phải là ma túy hay không và tên khoa học. Căn cứ Kết luận giám định số

2372/C54B ngày 19/7/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Chất bột màu xanh đựng trong 01 gói nylon ký hiệu M1 được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0570g, loại MDMA, Methamphetamine.

- Chất bột màu xanh đựng trong 01 gói nylon ký hiệu M5 được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0218g, loại MDMA, Methamphetamine.

- Chất bột màu xám đen đựng trong 01 gói nylon ký hiệu M3-1, chất bột màu vàng đựng trong 01 gói nylon ký hiệu M3-2, chất bột màu xanh ngọc đựng trong 01 gói nylon ký hiệu M6 và chất bột màu trắng đựng trong 01 gói nylon ký hiệu M7 được niêm phong gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Trọng lượng còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu M2: 0,0739 gam và M4: 0,0690 gam. Đối với các mẫu vật M1, M3-1, M3-2, M5, M6, M7 đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Đối với Lục Tấn Long không biết việc Nguyễn Doãn Phước Đại tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề nghị xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 299/MT-PC54 ngày 24/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và Kết luận giám định số 2372/C54B ngày 19/7/2018 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cáo trạng số 334/CT – VKS - DA ngày 22 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Doãn Phước Đại về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong có mẫu vật ký hiệu M2 trọng lượng còn lại sau giám định là 0,0739 gam và mẫu vật ký hiệu M4, trọng lượng còn lại 0,0690 gam; 01 hộp nhựa có nắp màu xanh và 01 túi xách màu xám bằng vải nhung có dây rút.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 16/5/2018, tại phòng 306 khách sạn T ở khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Doãn Phước Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA trọng lượng 1,1337 gam (Căn cứ kết luận giám định số 299/MT-PC54 ngày 24/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và kết luận giám định số 2372 ngày 19/7/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, tổng cục cảnh sát).

Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b)

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA trọng lượng 1,1337 gam đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Cáo trạng số 334/CT - VKS - DA ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 bì thư được niêm phong bên trong có mẫu vật ký hiệu M2 trọng lượng còn lại sau giám định là 0,0739 gam và mẫu vật ký hiệu M4, trọng lượng còn lại 0,0690 gam là vật cầm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 hộp nhựa có nắp màu xanh và 01 túi xách màu xám bằng vải nhung có dây rút là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn Phước Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn Phước Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong có mẫu vật ký hiệu M2 trọng lượng còn lại sau giám định là 0,0739 gam và mẫu vật ký hiệu M4, trọng lượng còn lại 0,0690 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa có nắp màu xanh và 01 túi xách màu xám bằng vải nhung có dây rút.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Doãn Phước Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND phường L (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

